TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019 /HS - ST
Ngày 26/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp.

2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên:**Dương Ngọc T**,(Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm TT, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Th và bà Mông Thị C; vợ, con: Chưa có ; tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

+ Tại bản án số: 10/2006/ HSST, ngày 17/5/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt T 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. (Chấp hành xong tháng 12/2009).

+ Quyết định về việc cai nghiện tại gia đình và cộng đồng số: 52/QĐ-UBND ngày 11/5/2010 của Ủy B nhân dân xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Quyết định số: 1196/QĐ -UBND ngày 15/5/2012 của Ủy B nhân dân huyện Đ về việc đưa đối tượng T đi cai nghiện ma túy tập trung 12 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Dương Ngọc T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. *(có mặt tại phiên tòa).*

** Người bị hại:*

- Chị Đinh Thị B, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số nhà 162, xóm NL, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(vắng mặt)*.

- Ông Dương Ngọc Th,sinh năm:1952. Địa chỉ: Xóm TT, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(có mặt)*.

** Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Quỳnh Th1, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Xóm NL, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

- Anh Phạm Bá D, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn T Th, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, Dương Ngọc T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α, màu trắng, BKS 20C1 – 108.36 của bố đẻ Dương Ngọc Th, đi từ xóm Trung Việt, thị trấn TC về nhà. Khi đi đến khu vực xóm NL, thị trấn TC, T quan sát thấy bên trái nhà số 162, thuộc xóm NL, thị trấn TC của gia đình chị Đinh Thị B thuê làm cửa hàng cơ khí, sửa chữa máy nông nghiệp có để 01 khối sắt. Quan sát không thấy có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên quay xe mô tô lại để trộm cắp khối sắt trên. T dừng xe tại lề đường, cách khối sắt khoảng 10 mét, sau đó dựng chân chống phụ của xe mô tô rồi đi bộ tiến lại phía khối sắt, đến nơi là một chân máy gặt . T dùng tay kéo chân máy gặt đến gần xe mô tô, sau đó dùng hai tay nhấc 01 đầu đặt lên yên xe rồi quay ra đầu còn lại nhấc chân máy gặt lên và đẩy cho nằm cân đối vào chính giữa yên xe. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở đến cửa hàng thu mua phê liệu của anh Phạm Bá D ở khu vực đầu cầu Ba Ngạc, thị trấn TC để bán. Khi đến nơi, thấy cửa hàng của anh D đóng cửa, T gọi cửa và nói muốn bán khối sắt chân máy gặt nhưng vì đã khuya và sợ là tài sản trộm cắp nên anh D không mở cửa và nói với T là không mua. T bảo anh D không mua thì cho T gửi lại, sáng mai lấy, nói rồi T để khối sắt lại rồi về nhà ngủ. Đến 7 giờ 30 sáng cùng ngày T quay lại cửa hàng nhà anh D chở khối sắt đi thì bị Công an phát hiện, thu giữ.

Về phía chị Đinh Thị B, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, đã làm đơn trình báo gửi Công an xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Biên bản trích xuất camera của gia đình chị Nguyễn Quỳnh Th1 bên cạnh nhà chị B cho thấy: Lúc 02 giờ 03 phút ngày 24/5/2019, có 01 nam thanh niên mặc quần áo nỉ màu trắng, đeo kính, dùng tay kéo 01 chân máy gặt từ của hàng của chị Đinh Thị B ra vị trí xe mô tô BKS 20C1 – 108.36, nhãn hiệu HONDA, sau đó đặt lên xe mô tô rồi chở đi nơi khác.

Tại kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐG ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 bên chân máy gặt bằng sắt có trọng lượng 88 kg, dài 148 cm, rộng 37 cm, cao 24,5 cm, loại máy CA-475, hãng JANGMA có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 bên chân máy gặt Công an huyện Đ, đã trả lại cho gia đình chị B quản lý, sử dụng. 01 xe mô tô BKS 20C1 – 108.36 nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, T đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 35/CT – VKS ngày 21/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo T ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình. Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, BKS 20C1 – 108.36 bị cáo T sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản là của gia đình ông Th, ông Th không biết T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho ông Th quản lý, sử dụng. 01 chân máy gặt bằng sắt có trọng lượng 88 kg bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho gia đình chị B quản lý, sử dụng, không có thiệt hại gì, chị B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luật, bào chữa gì;

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo T Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định do nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài cá nhân mới đi trộm cắp tài sản của gia đình chị B để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo khẳng định Hình ảnh 01 nam thanh niên mặc quần áo nỉ màu trắng, đeo kính, dùng tay kéo 01 chân máy gặt từ của hàng của chị Đinh Thị B ra vị trí xe mô tô BKS 20C1 – 108.36, nhãn hiệu HONDA, sau đó đặt lên xe mô tô rồi chở đi nơi khác được trích xuất từ camera của gia đình chị Nguyễn Quỳnh Th1 chính là bị cáo không có ai khác. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, Dương Ngọc T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α, màu trắng, BKS 20C1 – 108.36 đi từ xóm Trung Việt thị trấn TC về nhà tại xóm TT, xã BC, huyện Đ. Khi đi đến khu vực xóm NL, thị trấn TC, T thấy bên trái nhà gia đình chị Đinh Thị B, có để 01 khối sắt tại vỉa hè là 01 bên chân máy gặt bằng sắt có trọng lượng 88 kg, dài 148 cm, rộng 37 cm, cao 24,5 cm, loại máy CA-475, hãng JANGMA đã qua sử dụng, không có người trông coi, T dừng xe tại lề đường, T dùng tay kéo chân máy gặt đến gần xe mô tô, sau đó dùng hai tay nhấc 01 đầu lên yên xe rồi quay ra đầu còn lại nhấc lên và đẩy nằm cân đối

rồi T điều khiển xe mô tô chở khối sắt đến cửa hàng thu mua phê liệu của anh D để bán nhưng anh D không mua, T để lại đó đến sáng hôm sau đến trở đi thì bị công an bắt giữ. 01 bên chân máy gặt bằng sắt có trọng lượng 88 kg, dài 148 cm, rộng 37 cm, cao 24,5 cm, loại máy CA-475, hãng JANGMA T lấy trộm của gia đình chị B có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu Th tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách quan, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền ăn tiêu, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người dân, để trộm cắp tài sản dù bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã bị đưa đi cai nghiện ma túy tập trung nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo như vậy là liều lĩnh, táo tợn coi thường pháp luật, hành vi đó cố ý xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản, của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và không thể có lời bào chữa nào khác. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2006 đã bị kết án 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo dùng và nghiện ma túy từ năm 2008, năm 2012 đã bị đưa đi cai nghiện ma túy tập trung 12 tháng nhưng vẫn còn nghiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Th khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội Th khẩn khai báo. Bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 3 vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, là phù hợp cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, sống phụ thuộc bố mẹ, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án nhận thấy:

- 01 bên chân máy gặt bằng sắt có trọng lượng 88 kg, dài 148 cm, rộng 37 cm, cao 24,5 cm, loại máy CA-475, hãng JANGMA đã qua sử dụng, bị cáo T trộm cắp của gia đình chị Đinh Thị B đã được trả lại cho gia đình chị B, không có thiệt hại gì. Chị B không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, BKS 20C1 – 108.36, xe cũ đã qua sử dụng bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản là của gia đình ông Th, ông Th không biết T sử dụng vào việc Trộm cắp tài sản, vì vậy cần hoàn trả cho gia đình ông Th quản lý, sử dụng là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Ngọc T.

3. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho ông Dương Ngọc Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α màu trắng, BKS 20C1 – 108.36.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ B Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Dương Ngọc T phải chịu 200.000[đ] (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Định Hoá ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Công an huyện Đ (3 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;*
- *lưu: Hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng